

KẾ HOẠCH

Lấy ý kiến phản hồi của học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động hỗ trợ người học trong học kỳ II năm học 2025- 2026 và của học viên cuối khoá về chất lượng chương trình đào tạo toàn khoá học

Thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục và kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, Trường xây dựng và triển khai Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động hỗ trợ người học trong học kỳ II năm học 2025- 2026 và của học viên cuối khoá về chất lượng chương trình đào tạo toàn khoá học, cụ thể như sau:

1. Mục đích

- a) Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong Nhà trường.
- b) Giúp Nhà trường có thêm thông tin phản hồi từ người học nhằm xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường.
- c) Để người học được thể hiện chính kiến của mình; tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện của bản thân, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Yêu cầu

- a) Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo phiếu khảo sát do Nhà trường cung cấp.
- b) Thông tin phản hồi từ người học được xử lý khách quan, trung thực, thông báo cho các bên liên quan và được sử dụng đúng mục đích.

3. Mẫu phiếu và đối tượng khảo sát

- **Mẫu phiếu 01:** Lấy ý kiến phản hồi của học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động hỗ trợ người học trong học kỳ II năm học 2025-2026. Đối tượng lấy ý kiến: Toàn bộ học viên sau đại học đang học tập tại Trường.

- **Mẫu phiếu 02:** Lấy ý kiến phản hồi của học viên cuối khóa về chất lượng chương trình đào tạo toàn khóa học. Đối tượng lấy ý kiến: Toàn bộ học viên K32 đang học tập tại Trường.

4. Hình thức khảo sát

Học viên thực hiện khảo sát qua google form (*Thông tin đường link khảo sát trong bảng đính kèm*).

5. Thời gian thực hiện

- Thực hiện khảo sát: Từ ngày 17/6/2026 đến hết ngày 23/06/2026.
- Xử lý dữ liệu và hoàn thiện báo cáo: Hoàn thành trước 31/07/2026.

6. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

6.1. Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục

Xây dựng Kế hoạch và triển khai lấy ý kiến khảo sát. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp và xử lý số liệu, xây dựng báo cáo khảo sát.

6.2. Phòng Đào tạo

Cung cấp thời khóa biểu học kỳ 2 năm học 2025 - 2026 cho Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục để phục vụ thực hiện khảo sát.

6.3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo dự toán được Hiệu trưởng phê duyệt.

6.4. Các khoa

Gửi đường link khảo sát tới học viên sau đại học của khoa để thực hiện khảo sát, đồng thời đôn đốc và giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch. Phối hợp với Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục trong việc triển khai thực hiện khảo sát.

Nhận được Kế hoạch này, Trường yêu cầu các đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị liên quan (để t/h);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để p/h c/đ);
- Website Trường (để t/b);
- Lưu: VT, BĐCLGD (02).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Bùi Đức Nguyên

Mẫu phiếu 01

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC
VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC
Học kỳ 2, năm học 2025 - 2026

Để có cơ sở đánh giá nhằm mục đích cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, Trường gửi phiếu khảo sát này đến anh/chị nhằm thu thập mức độ hài lòng về hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động hỗ trợ người học trong học kỳ 2 năm học 2025 - 2026. Các thông tin cá nhân thu được từ khảo sát được Nhà trường bảo mật, kết quả thu được từ khảo sát nhằm mục đích giúp Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới, không nhằm mục đích nào khác. Mong anh/chị vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần (môn học):.....

Họ và tên giảng viên giảng dạy:

Học viên ngành:Khóa:.....

II. ĐÁNH GIÁ: Đánh dấu “X” vào ô được lựa chọn tương ứng với các mức hài lòng

1 = Hoàn toàn không hài lòng	2 = Không hài lòng	3 = Phân vân	4 = Hài lòng	5 = Rất hài lòng
-------------------------------------	---------------------------	---------------------	---------------------	-------------------------

Phần 1. Khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động giảng dạy của giảng viên

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	MỨC HÀI LÒNG				
		1	2	3	4	5
A	Cách thức tổ chức của Nhà trường và công tác chuẩn bị giảng dạy của giảng viên					
1.	Nhà trường thông báo đầy đủ về hình thức học tập (học tập trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp trực tuyến).					
2.	Việc tổ chức hoạt động học tập thuận lợi cho người học về mặt thời gian.					
3.	Người học nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập.					
4.	Giảng viên cung cấp đề cương học phần ngay từ đầu học phần.					
5.	Giảng viên giải thích rõ mục tiêu và yêu cầu của môn học.					
6.	Giảng viên thông báo đầy đủ về kế hoạch học tập môn học.					

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	MỨC HÀI LÒNG				
		1	2	3	4	5
7.	Giảng viên cung cấp tài liệu học tập đầy đủ và tài liệu được cập nhật.					
8.	Giảng viên thông báo đầy đủ về tiêu chí đánh giá kết quả học tập.					
9.	Giảng viên chuẩn bị nội dung bài giảng cập nhật, có liên hệ thực tế.					
B	Cấu trúc, nội dung môn học					
10.	Khối lượng kiến thức được phân bổ hợp lý.					
11.	Chuẩn đầu ra học phần được xác định cụ thể trong đề cương học phần.					
12.	Cấu trúc và nội dung môn học hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra học phần.					
C	Hoạt động giảng dạy của giảng viên, phương tiện hỗ trợ dạy học					
13.	Tác phong sư phạm của giảng viên.					
14.	Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học.					
15.	Trình bày bài giảng một cách rõ ràng, dễ hiểu; đảm bảo tính chính xác, tính khoa học của nội dung kiến thức.					
16.	Sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung học phần, hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần.					
17.	Sử dụng có hiệu quả thiết bị hỗ trợ trong giảng dạy.					
18.	Khuyến khích sáng tạo và tư duy độc lập của người học.					
19.	Giảng dạy theo sát đề cương học phần.					
20.	Đảm bảo giờ lên lớp, đủ số buổi và số tiết theo quy định.					
21.	Khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.					
22.	Kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ được phản hồi kịp thời tới người học để người học cải thiện việc học tập, phương pháp học tập và kết quả học tập.					
23.	Thực hiện đa dạng hóa phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá.					
24.	Hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra học phần.					
25.	Năng lực của giảng viên trong tư vấn và tổ chức, hướng dẫn hoạt động học.					
D	Cảm nhận chung về môn học					
26.	Giảng viên có kiến thức sâu rộng về môn học.					
27.	Môn học cung cấp nhiều kiến thức bổ ích.					
28.	Hài lòng về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân.					
29.	Cảm nhận của anh/chị về giảng viên.					

30. Anh/chị có đề xuất gì để nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy đối với môn học này?

.....

31. Những khó khăn anh/chị gặp phải trong quá trình học tập?

.....

Phần 2. Khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động Tư vấn, hỗ trợ người học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ học tập.

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
A	Tư vấn, hỗ trợ người học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng					
1.	Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập cho học viên.					
2.	Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường hỗ trợ tốt cho việc học tập và nghiên cứu.					
3.	Các buổi đối thoại với học viên, hoạt động góp ý thông qua hòm thư góp ý là thiết thực, hiệu quả; ý kiến của học viên được quan tâm, giải quyết thỏa đáng.					
4.	Khoa quan tâm tư vấn và hỗ trợ học viên trong quá trình học tập.					
5.	Cán bộ, nhân viên các phòng chức năng trong trường có thái độ hoà nhã, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng của học viên.					
6.	Đội ngũ nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của học viên trong quá trình học tập và nghiên cứu.					
7.	Hệ thống quản lý đào tạo phù hợp để giám sát, ghi nhận được tiến độ, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và việc phản hồi cho người học được triển khai kịp thời, giúp người học cải thiện việc học tập.					
8.	Các quy định về đánh giá kết quả học tập, phúc khảo được phổ biến đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.					
9.	Các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập được phổ biến đầy đủ, rõ ràng đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.					
10.	Các quy định về chế độ, chính sách đối với học viên được Trường quan tâm giải quyết kịp thời.					
11.	Trường đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa, văn nghệ của học viên.					
12.	Trường đáp ứng tốt nhu cầu thể dục, thể thao của học viên.					
13.	Các hoạt động tập thể trong Trường thiết thực, có tác dụng tốt đối với học viên.					
14.	Hoạt động nghiên cứu khoa học giúp học viên phát huy tư duy nghiên cứu của mình.					
15.	Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng tương thích với mục tiêu chương trình đào tạo và được thông báo rộng rãi tới học viên.					
16.	Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng giúp người học trải nghiệm những kỹ năng đã được tích lũy trong chương trình đào tạo.					

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
17.	Các thông tin về cơ hội nghề nghiệp, tư vấn và giới thiệu việc làm được thông báo công khai đến học viên.					
18.	Chất lượng các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học.					
B	Tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ học tập					
19.	Hệ thống phòng phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để triển khai chương trình đào tạo, để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng.					
20.	Thư viện, thư viện số và các nguồn học liệu được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của học viên.					
21.	Các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và các trang thiết bị được trang bị đầy đủ, được cập nhật, được sử dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của học viên.					
22.	Có hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm và các hệ mạng truyền thông, phòng họp trực tuyến, website...) phù hợp để phục vụ, hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.					
23.	Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định và thực hiện; có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.					
24.	Môi trường tương tác ảo (trực tuyến) được bảo đảm để tạo không khí thoải mái, đáp ứng nhu cầu của người học để thực hiện hiệu quả hoạt động học tập trực tuyến.					
25.	Chất lượng cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo.					

Cám ơn sự hợp tác của anh/chị!

Mẫu phiếu 02

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC VIÊN CUỐI KHOÁ
VỀ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Để có cơ sở đánh giá nhằm mục đích cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, Trường gửi phiếu khảo sát này đến anh/chị nhằm thu thập mức độ hài lòng về *chương trình đào tạo và hoạt động liên quan đến chất lượng đào tạo*. Các thông tin cá nhân thu được từ khảo sát được Nhà trường bảo mật, kết quả thu được từ khảo sát nhằm mục đích giúp Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới, không nhằm mục đích nào khác. Mong anh/chị vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi dưới đây:

I. THÔNG TIN VỀ KHOÁ HỌC

Khoa:.....Ngành:

Khóa:Lớp:.....

II. ĐÁNH GIÁ: Đánh dấu X vào ô được lựa chọn tương ứng với các mức đánh giá

1 = Hoàn toàn không hài lòng	2 = Không hài lòng	3= Phân vân	4 = Hài lòng	5 = Rất hài lòng
-------------------------------------	---------------------------	--------------------	---------------------	-------------------------

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
A	Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục					
1.	Sứ mạng, tầm nhìn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Trường; phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của ngành, địa phương và cả nước.					
2.	Sứ mạng, tầm nhìn được truyền tải vào mục tiêu của chương trình đào tạo.					
3.	Giá trị cốt lõi được xác định từ các giá trị truyền thống của Trường nhằm thúc đẩy các hành động để đạt được kế hoạch chiến lược, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn.					
4.	Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được phổ biến đến học viên.					
5.	Sứ mạng, tầm nhìn được truyền tải vào mục tiêu của chương trình đào tạo.					
B	Mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo					
6.	Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, được phổ biến đến học viên, phù hợp với yêu cầu của xã hội.					

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
7.	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng.					
8.	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công khai và phổ biến đến học viên.					
9.	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà học viên cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.					
10.	Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.					
11.	Giảng viên giới thiệu, phổ biến, hướng dẫn người học sử dụng các đề cương học phần.					
12.	Học viên dễ dàng tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần.					
13.	Chương trình đào tạo có nhiều môn học được tự chọn đáp ứng nhu cầu của người học.					
14.	Các học phần trong chương trình đào tạo xác định các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra.					
15.	Các học phần trong chương trình đào tạo được cấu trúc đảm bảo sự cân đối, gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức ngành, giúp chương trình trở thành một khối thống nhất.					
16.	Các học phần trong chương trình đào tạo được bố trí hợp lý (học phần điều kiện, tiên quyết; thời lượng cho mỗi học phần; thời điểm/học kỳ thực hiện).					
17.	Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.					
C	Hoạt động giảng dạy trong khóa học					
18.	Các hoạt động dạy và học giúp học viên đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra.					
19.	Học viên hài lòng với các phương pháp dạy và học được sử dụng trong chương trình đào tạo.					
20.	Các hoạt động dạy học để đạt được chuẩn đầu ra được thể hiện rõ ràng trong đề cương học phần và được phổ biến đến học viên.					
21.	Giảng viên hướng dẫn học viên xây dựng chiến lược học tập trong đó thể hiện rõ các hoạt động học tập để đạt được chuẩn đầu ra.					
22.	Giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học đa dạng trong quá trình dạy học.					
23.	Không có trở ngại nào đối với giảng viên và học viên trong việc triển khai các phương pháp dạy và học để đạt chuẩn đầu ra (ví dụ: số lượng người học, cơ sở hạ tầng, kỹ năng giảng dạy của giảng viên).					
24.	Hoạt động dạy và học thể hiện việc học tập chủ động, thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học.					
25.	Hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.					
D	Đánh giá kết quả học tập					

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
26.	Nội dung kiểm tra đánh giá học viên bao gồm đánh giá liên tục trong quá trình học; bài kiểm tra định kỳ, bài thi kết thúc học phần được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.					
27.	Việc kiểm tra đánh giá kết quả học viên được thực hiện bằng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.					
28.	Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, phù hợp, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và được phổ biến đến học viên.					
29.	Các quy định về thời gian thi, các hình thức thi (vấn đáp, viết), phương pháp kiểm tra đánh giá (tự luận, trắc nghiệm khách quan, bài tập lớn, thuyết trình...); các tiêu chí đánh giá, trọng số điểm được mô tả cụ thể, rõ ràng trong đề cương học phần.					
30.	Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của học viên (ví dụ: phương pháp tự luận; vấn đáp; bài tập lớn; semina; đề án).					
31.	Đảm bảo tính công bằng, khách quan trong kiểm tra, đánh giá.					
32.	Người học được công bố kết quả học tập đúng thời gian quy định.					
33.	Các quy định/quy trình về đánh giá kết quả học tập, phúc khảo được phổ biến đầy đủ đến người học trước mỗi khóa học/kỳ học/học phần và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.					
34.	Việc khiếu nại về kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời và thỏa đáng.					
35.	Các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập được phổ biến đầy đủ, rõ ràng đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.					
36.	Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học để người học cải thiện việc học tập, phương pháp học tập và kết quả học tập.					
E	Đánh giá chung về khóa học					
37.	Học viên tốt nghiệp có đủ kiến thức và kỹ năng cho nghề nghiệp.					
38.	Anh/chị hài lòng về chất lượng đào tạo của khóa học.					
39.	Anh/Chị hài lòng về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân.					
40.	Anh/Chị hài lòng về tổng thể quá trình đào tạo và trải nghiệm tại trường đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân.					
41.	Chương trình đào tạo đáp ứng được mong đợi của người học.					

III. Ý KIẾN KHÁC

42. Anh/Chị hãy cho biết mong muốn hoặc ý kiến đóng góp để chương trình đào tạo được cải thiện tốt hơn.

.....

Cám ơn sự hợp tác của anh/chị!

THÔNG TIN ĐƯỜNG LINK THỰC HIỆN KHẢO SÁT

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

1. Đường link khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên (Phiếu số 01)

Tên lớp/ngành	Đường link	Mã QR Code
Lý luận và PPDH bộ môn Toán K32	Lý luận và PPDH bộ môn Toán K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn Toán K33	Lý luận và PPDH bộ môn Toán K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Toán học K33	Toán học K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý K33	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Vật lý chất rắn K33	Vật lý chất rắn K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Hoá vô cơ K32	Hoá vô cơ K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Hoá học K33	Hoá học K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	

Tên lớp/ngành	Đường link	Mã QR Code
Di truyền học K32	Di truyền học K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Sinh học K33	Sinh học K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học K32	Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Văn học Việt Nam K32	Văn học Việt Nam K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Ngôn ngữ Việt Nam K32	Ngôn ngữ Việt Nam K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Văn học Việt Nam K33	Văn học Việt Nam K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Ngôn ngữ Việt Nam K33	Ngôn ngữ Việt Nam K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lịch sử Việt Nam K32	Lịch sử Việt Nam K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	

Tên lớp/ngành	Đường link	Mã QR Code
Lịch sử Việt Nam K33	Lịch sử Việt Nam K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Địa lý học K33	Địa lý học K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý K33	Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn LLCT K32	Lý luận và PPDH bộ môn Lý luận Chính trị K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn LLCT K33	Lý luận và PPDH bộ môn Lý luận Chính trị K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Quản lý giáo dục K32	Quản lý giáo dục K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Quản lý giáo dục K33 (Hướng nghiên cứu)	Quản lý giáo dục K33 (Hướng nghiên cứu) (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Quản lý giáo dục K33 (Hướng ứng dụng)	Quản lý giáo dục K33 (Hướng ứng dụng) (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	

Tên lớp/ngành	Đường link	Mã QR Code
Giáo dục Tiểu học K33	Giáo dục Tiểu học K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Giáo dục Mầm non K33	Giáo dục Mầm non K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh K32	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh K33	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh K33 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	
Lý luận và PPDH bộ môn GDTC K32	Lý luận và PPDH bộ môn Giáo dục Thể chất K32 (Kỳ 2, 2025-2026) - Google Biểu mẫu	

2. Đường link khảo sát học viên cuối khóa về chất lượng chương trình đào tạo toàn khóa học (Phiếu số 02)

Đối tượng	Đường link	Mã QR Code
Các học viên đã hoàn thành chương trình học tập K32 (kể cả các học viên đã bảo vệ và chưa bảo vệ luận văn)	Toàn khoá về CTĐT với K32 - Google Biểu mẫu	
